

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2022/HS-PT.

Ngày: 07 - 6 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Lương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nhiên.

Ông Nguyễn Hải Vinh.

- ***Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Trịnh Hoài Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Phan Thị Diễm Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 07/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2022/TLPT-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo Trương Đức H và đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo Trương Đức H và Nguyễn Đức L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2022/HS-ST ngày 23/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

Bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Trương Đức H**; sinh năm 1974; tên gọi khác: Không;

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 3, thị trấn T, huyện H, tỉnh B;

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông Trương Đức T, sinh năm 1937;

Con bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1937;

Vợ là Vũ Thị Quỳnh M, sinh năm 1980 (đã ly hôn);

Có 02 con: Lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 601/2013/HS-PT ngày 30/9/2013 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 15 tháng tù về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” (đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/01/2015, chấp hành xong hình phạt bổ sung, án phí ngày 29/01/2013, ngày 24/9/2013 và ngày 21/11/2013).

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 24/8/2021 đến ngày 30/8/2021, hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Nguyễn Đức L**, sinh năm 1982; tên gọi khác: Không;

Nơi cư trú: thôn G, xã Đ, huyện H, tỉnh B;

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1950;

Con bà Đặng Thị C, sinh năm 1950;

Vợ là Lê Thị N, sinh năm 1986;

Có 02 con: Lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 75/2017/HSST ngày 26/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 18 tháng (chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 25/10/2017).

Bị cáo đầu thú bị tạm giữ từ ngày 25/8/2021 đến ngày 30/8/2021, hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án còn có 04 bị cáo khác và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi sáng ngày 24/8/2021, Trương Đức H gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị D và Nguyễn Đức L đến nhà H để đánh bạc. Khoảng 10 giờ cùng ngày, T một mình đến nhà H; một lúc sau có Nguyễn Thị H1 cũng đến nhà H (H không rủ mà H1 tự đến). Tại đây, H, T và H1 cùng nhau lên phòng ngủ tầng 2 nhà H để đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh “Ba cây”. H là người chuẩn bị bộ bài cho mọi người ngồi đánh bạc. Lúc đầu có H, T và H1 tham gia đánh bạc. Sau đó, có Nguyễn Thị D, Nguyễn Đức L và Nguyễn Văn T đến và tham gia đánh bạc cùng mọi người. Trong quá trình đánh bạc, H có thu tiền hồ của T, H1 và T mỗi người là 200.000 đồng. Đánh bạc được một lúc thì Nguyễn Văn T và Nguyễn Đức L về trước. Các đối tượng còn lại đánh bạc đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Hiệp Hòa bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm: Thu giữ tại vị trí các đối tượng ngồi đánh bạc 01 bộ bài có 36 lá bài; số tiền 44.600.000 đồng (Bốn bốn triệu sáu trăm nghìn đồng). Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ trên người các đối tượng một số đồ vật, tài liệu khác, cụ thể: thu giữ của Trương Đức H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và số tiền 4.400.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và số tiền 18.340.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Thị D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và số tiền 1.600.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Thị H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel và số tiền 4.500.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trương Đức H. Kết quả, thu giữ những đồ vật sau: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, Wave S, màu đỏ đen, biển kiểm soát 98Y4-7863; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, Wave S, màu đỏ đen, biển kiểm soát 98K1-058.40; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, Vision, màu nâu, biển kiểm soát 98D1-211.20 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, Airblade, màu đỏ đen, biển kiểm soát 98D1-872.01.

Ngày 24/8/2021, ngày 25/8/2021 Nguyễn Văn T và Nguyễn Đức L lần lượt đến Công an huyện Hiệp Hòa đầu thú và đều thành khẩn khai nhận hành vi Đánh bạc của bản thân ngày 24/8/2021. Nguyễn Văn T tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh.

Về hình thức đánh bạc và mức sát phạt được quy định cụ thể như sau: Các đối tượng sử dụng bộ bài có 36 lá bao gồm bộ tứ Át và các bộ tứ từ 2 đến 9; số lượng người chơi không giới hạn. Mỗi người được chia 3 lá bài, người chơi cộng tổng các số trên 3 lá bài đó để tính điểm. Nếu tổng điểm cao hơn 10, sẽ chỉ tính hàng đơn vị, bài có điểm cao hơn sẽ thắng. Nếu bài bằng điểm nhau thì so sánh chất theo thứ tự Rô, Cơ, Bích, Tép; bài có chất lớn hơn sẽ thắng. Nếu bài bằng điểm, cùng chất thì so sánh hai lá bài cùng chất đó, bài nào có lá lớn hơn sẽ thắng (lá Át là lớn nhất). Khi bắt đầu đánh bạc sẽ chia ván bài đầu tiên, ai bài lớn nhất sẽ được cầm Chương. Người chơi chỉ so sánh bài và đặt cược với người cầm Chương. Quá trình đánh bạc, các đối tượng thống nhất đặt tiền cược mỗi ván không được quá 200.000 đồng và đóng gà mỗi ván 200.000 đồng, ai bài cao nhất thì được ăn gà. Nếu ai bài được 10 điểm thì sẽ được gấp 2 lần số tiền bỏ ra đặt cược, nếu được Sáp (3 lá bài cùng số) thì được gấp 3 lần số tiền bỏ ra đặt cược, nếu được Đồng Hoa (3 lá bài cùng chất) thì được gấp 4 lần số tiền bỏ ra đặt cược, nếu không được 10, Sáp, Đồng Hoa thì được (nếu thắng) hoặc mất (nếu thua) bằng số tiền bỏ ra đặt cược. Cứ thế các đối tượng sát phạt nhau bằng tiền đến khi Công an bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận như sau:

Trương Đức H khai H là người rủ T, D, L đến nhà để đánh bạc đồng thời chuẩn bị bộ bài cho các đối tượng đánh bạc và thu tiền hồ của T, H1, T mỗi người 200.000 đồng. Ngoài ra, H trực tiếp tham gia đánh bạc cùng mọi người. H có số tiền là 19.400.000 đồng, H sử dụng 15.000.000 đồng và 600.000 đồng thu tiền hồ của mọi người để đánh bạc. Khi L đến, H bỏ ra số tiền 3.000.000 đồng trong tổng số tiền bỏ ra đánh bạc để cho L vay. Quá trình đánh bạc, H thua hết số tiền trên nên đã vay T 5.000.000 đồng để đánh bạc tiếp. Khi bị bắt quả tang, H đang thua, còn lại số tiền 4.000.000 đồng để ở dưới chiếu bạc; số tiền 4.400.000 đồng không đánh bạc cất trong người đã bị thu giữ.

Nguyễn Văn T khai mang đi 34.340.000 đồng; T bỏ ra 10.000.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T thắng bạc nên đã cho H vay 5.000.000 đồng, D vay 5.000.000 đồng. Khi T đến, T bỏ ra số tiền 6.000.000 đồng trong số tiền không dùng đánh bạc để trả T. Khi bị bắt quả tang, T đang thắng được 12.500.000 đồng để ở dưới chiếu bạc và bị thu giữ 18.340.000 đồng là số tiền không dùng để đánh bạc.

Nguyễn Thị D khai mang đi 9.600.000 đồng, D bỏ ra 3.000.000 đồng để đánh bạc. Khi L đến, D bỏ ra số tiền 5.000.000 đồng trong số tiền không dùng đánh bạc để trả L. Quá trình đánh bạc, D thua hết số tiền trên nên đã vay T 5.000.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, D đang thắng được 5.500.000 đồng để ở dưới chiếu bạc và bị thu giữ 1.600.000 đồng là số tiền không dùng để đánh bạc.

Nguyễn Thị H1 khai mang đi 10.000.000 đồng, H1 bỏ ra 5.500.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, H1 đang thắng được 17.100.000 đồng để ở dưới chiếu bạc và bị thu giữ số 4.500.000 đồng không dùng để đánh bạc.

Nguyễn Văn T khai khi đi đến nhà H, T không mang theo tiền. Tại nhà H, T trả T số tiền 6.000.000 đồng nợ trước đó. T bỏ ra 1.500.000 đồng để đánh bạc và bị thua hết nên đã đi về trước.

Nguyễn Đức L khai khi đến nhà H mang theo số tiền 250.000 đồng nhưng không bỏ ra đánh bạc mà vay của H số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, D trả L số tiền 5.000.000 đồng nợ trước đó. L dùng cả số tiền 8.000.000 đồng để đánh bạc và bị thua hết nên đã đi về trước.

Bản cáo trạng số 103/CT-VKS - HH ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang truy tố:

- Trương Đức H về tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 và điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự;

- Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị D và Nguyễn Đức L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 04/2021/HSST-QĐ ngày 27/12/2021, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa yêu cầu điều tra bổ sung: Xác định rõ số tiền sử dụng để đánh bạc và việc vay tiền, trả tiền giữa các bị cáo trong quá trình chơi bạc, đồng thời xem xét việc truy tố các bị cáo tương ứng với số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, thỏa mãn các tình tiết định khung quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự. Căn cứ kết quả điều tra bổ sung, tại Công văn số 24/CV-VKS-HH ngày 11/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa giữ nguyên bản cáo trạng số 103/CT-VKS-HH ngày 11/11/2021.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2022/HS-ST ngày 23/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trương Đức H 02 (Hai) năm tù về tội “Đánh bạc” và 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ 24/8/2021 đến 30/8/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Trương Đức H 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) sung vào công quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự ;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ 25/8/2021 đến 30/8/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đức L 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/3/2022, bị cáo Trương Đức H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 04/3/2022, bị cáo Nguyễn Đức L kháng cáo xin được hưởng án treo;

Tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo Trương Đức H và Nguyễn Đức L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do:

Bị cáo Trương Đức H trình bày: Bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, đang phải nuôi 02 con nhỏ, vợ đã ly hôn, bị cáo đang phải điều trị bệnh. Sau khi xét

xử song, bị cáo đã nộp 20.000.000 đồng tiền phạt bổ sung và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Đức L trình bày: Bị cáo phải nuôi bố mẹ già, con nhỏ. Sau khi xét xử song, bị cáo đã nộp 10.000.000 đồng tiền phạt bổ sung và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà các bị cáo nêu ra đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trương Đức H, sửa bản án sơ thẩm; phạt bị cáo Trương Đức H Xử phạt bị cáo Trương Đức H 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù về tội “Đánh bạc” và 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị Nguyễn Đức L, sửa bản án sơ thẩm; phạt bị cáo Nguyễn Đức L 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo phải chịu thời gian thử thách là 02 năm 08 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Do kháng cáo của bị cáo Trương Đức H và Nguyễn Đức L được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc.

Bị cáo Trương Đức H và Nguyễn Đức L không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo Trương Đức H và Nguyễn Đức L không có ý kiến gì về nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Trương Đức H và Nguyễn Đức L đã được làm trong thời hạn kháng theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Trương Đức H và Nguyễn Đức L thì thấy: Buổi sáng ngày 24/8/2021, Trương Đức H gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị D, Nguyễn Đức L đến nhà H ở Tổ dân phố số 3, thị trấn T, huyện Hiệp

Hòa, tỉnh Bắc Giang để tham gia đánh bạc; còn Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Văn T tự đến nhà H để đánh bạc. H chuẩn bị bộ bài tú lơ khơ để đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh “Ba cây”. Sau đó, H tham gia đánh bạc cùng với Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị D, Nguyễn Đức L, Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Văn T. Quá trình đánh bạc, H thu tiền “Hò” của T, H1 và T mỗi người là 200.000 đồng, Nguyễn Văn T và Nguyễn Đức L về trước. Các đối tượng còn lại đánh bạc đến 13 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Hiệp Hòa phối hợp với Công an thị trấn T, huyện Hiệp Hòa bắt quả tang. Tổng số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 44.600.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Trương Đức H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” và tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 và điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. H1nh vi của bị cáo Nguyễn Đức L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử bị cáo Trương Đức H về tội “Đánh bạc” và tội “Tổ chức đánh bạc”, bị cáo Nguyễn Đức L về tội “Đánh bạc”; là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Trương Đức H và Nguyễn Đức L thấy: Tại phiên tòa, bị cáo Trương Đức H chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Nguyễn Đức L kháng cáo xin được hưởng án treo, nên các vấn đề khác của án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, HĐXX phúc thẩm không đặt ra giải quyết.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định các bị cáo Trương Đức H và Nguyễn Đức L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo Trương Đức H và Nguyễn Đức L có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo H có bố để được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, bị cáo L có mẹ để được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Bị cáo L sau khi phạm tội ra đầu thú, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, là có căn cứ.

H1nh vi của các bị cáo Trương Đức H và Nguyễn Đức L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Đồng thời là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo Trương Đức H 02 tội “Đánh bạc” và tội “Tổ chức đánh bạc” với

mức án là 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù; bị cáo Nguyễn Đức L 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù về tội “Đánh bạc”, là tương xứng với hành vi phạm tội, đối với các bị cáo.

Tại quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo Trương Đức H xuất trình được tình tiết mới, đó là bị cáo đã nộp 20.000.000 đồng tiền phạt bổ sung và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm như bản án đã tuyên, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được áp dụng cho bị cáo tại cấp phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; do vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, sửa án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ.

Bị cáo Nguyễn Đức L đã tự nguyện nộp 10.000.000 đồng tiền phạt và 200.000 đồng tiền án phí như bản án sơ thẩm tuyên. Xét thấy đây là tình tiết giảm nhẹ mới chưa được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật hình sự, do vậy Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng cho bị cáo tại cấp phúc thẩm. Xét thấy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và là đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án, có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo Nguyễn Đức L có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do vậy có căn cứ để chấp nhận đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Đức L, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt đã áp dụng tại cấp sơ thẩm nhưng cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà, là có căn cứ.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo Trương Đức H, Nguyễn Đức L được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trương Đức H; sửa bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trương Đức H 01(Một) năm 04 (Bốn) tháng tù về tội “Đánh bạc” và 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trương Đức H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ 24/8/2021 đến 30/8/2021.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Đức L; sửa bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự ;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo phải chịu thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 08 (Tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đức L cho Ủy ban nhân dân xã Đoan bái, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo qui định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo qui định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

3. Về án phí: Các bị cáo Trương Đức H và Nguyễn Đức L không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Xác nhận bị cáo Trương Đức H đã nộp 20.200.000 đồng tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm tại biên lai thu tiền số 0003376 và số 0003378 cùng ngày 06/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Đức L đã nộp 10.200.000 đồng tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm tại biên lai thu tiền số 0003138 ngày 04/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Gia Lương